

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 22/10/2020;

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Anh Chi**

Bà **Đào Thị Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981(có mặt)**

Địa chỉ: thôn YT, xã Bắc Ph, H.Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Chị Lê Thị Kh, sinh năm 1985 (vắng mặt)**

Địa chỉ: thôn YT, xã Bắc Ph, H.Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nguyên quán: xã Yên Th, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2020 và trong quá trình xét xử, anh Nguyễn Văn S trình bày:

1. Tình cảm: Anh xây dựng gia đình với chị **Lê Thị Kh** trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2020 tại UBND xã Yên Th, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới anh chị chung sống với nhau ngay, vợ chồng ở chung cùng bố mẹ anh tại thôn YT, xã Bắc Ph, H.Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian 3 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, do bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi lộn và dẫn đến xô sát nhau. Mặc dù đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhưng chỉ một thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn. Chị Kh nhiều lần làm đơn từ tố cáo anh có quan hệ trai gái làm quan hệ tình cảm vợ chồng dạn nứt, mất niềm tin nơi nhau, sống nhưng không còn tình cảm. Đỉnh điểm năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến xô sát và sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị xin được ly hôn với chị Kh để ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thành N sinh ngày: 14/3/2003. Hiện do cháu N đã lớn và đi học nghề tại Hải Phòng. Việc nuôi con xét theo nguyện vọng của cháu.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

B- Bị đơn chị Kh vắng mặt nhưng có lời khai trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau ngày 25/6/2002. Trước khi cưới có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Th, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Sáu không hợp nhau, trong cuộc sống thường xảy ra xung khắc làm cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, chỉ mất lòng tin

nơi anh Sáu. Vợ chồng được gia đình bạn bè hòa giải nhưng không thành, chỉ khoảng thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn. Anh S bỏ đi vào Vũng Tàu làm ăn và chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng. Hiện tại anh S lại đang quan hệ với 01 người phụ nữ khác ở Nghệ An. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đồng ý ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Sáu có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành N sinh ngày: 14/3/2003. Do con chị đã lớn chị đồng ý xét theo nguyện vọng của cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Công sức đóng góp, đất ở, đất: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

- + Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S. Cho anh S được ly hôn chị Kh.
- + Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày: 14/3/2003 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.
- + Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- + Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Do anh Sáu và chị Kh không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
- + Về án phí: Anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh S xin ly hôn chị Kh, hiện chị Kh cư trú tại thôn YT, xã Bắc Ph, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Kh xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Yên Th, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107 quyền số 38/2002 ngày 25/6/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, trong cuộc sống sinh hoạt thường xảy ra cãi lộn và dẫn đến xô sát nhau. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt, không quan tâm đến nhau, mất lòng tin nơi nhau. Đỉnh điểm đến năm 2016 chị Kh cho rằng anh S sống nhưng không có trách nhiệm với vợ con, sống không chung thủy, có quan hệ trai gái dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau và sống ly thân nhau từ đó đến nay. Tại phiên tòa anh S xác định không còn tình cảm với chị Kh, chị Kh vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh chị ly hôn.

Xét yêu cầu của anh S, chị Kh Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đều xuất phát từ hai phía. Thực tế anh chị đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Như vậy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh S và cho anh chị được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và hoàn cảnh thực tế.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Nguyễn

Thành N, sinh ngày: 14/3/2003; Do cả anh và chị đều thống nhất xét theo nguyện vọng của cháu N, nên Hội đồng xét xử thấy cháu N có nguyện vọng ở với anh S nên tiếp tục giao cháu N cho anh S nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Do anh S và chị Kh không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn S đối với chị Lê Thị Kh. Cho anh S được ly hôn chị Kh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thành N sinh ngày: 14/3/2003 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Kh cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị Kh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, anh S phải chịu. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018723 ngày 12/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; chị Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T/p Hà Nội;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Hùng